



BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ BÚT SƠN**

- Thời gian bắt đầu phiên họp: 8 giờ 00 phút, ngày 27/04/2023

- Địa điểm: Trụ sở Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn – Km2 đường Văn Cao, xã Lộc An, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Thành viên Hội đồng quản trị,

- Thành viên Ban kiểm soát,

- Ban Giám đốc Công ty,

- Cổ đông và Người đại diện, ủy quyền của Cổ đông Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn (theo Danh sách cổ đông chốt tại ngày 15/03/2023).

II. CƠ CẤU NHÂN SỰ ĐOÀN CHỦ TỊCH VÀ CÁC BAN GIÚP VIỆC TẠI ĐẠI HỘI

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% Cổ đông có mặt tán thành. Cụ thể như sau:

1. Đoàn Chủ tịch:

- | | | | |
|--------------------------|---|-------------------|---------------|
| 1/ Ông Hoàng Trung Chiến | : | Chủ tịch HĐQT | - Chủ tọa; |
| 2/ Bà Trần Ngọc Hưng | : | TVHĐQT - Giám đốc | - Thành viên; |
| 3/ Ông Dương Minh Tuấn | : | TVHĐQT - KTT | - Thành viên. |

2. Ban Thư ký:

- | | | | |
|-------------------------|---|--------------------------|---------------|
| 1/ Ông Nguyễn Văn Hoạch | : | Thư ký Công ty, TBP HCNS | - Trưởng ban; |
| 2/ Bà Trần Thị Liên | : | Nhân viên P. Kế toán | - Thành viên; |
| 3/ Bà Phạm Thị Liễu | : | Nhân viên P. Kế hoạch | - Thành viên. |

3. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu:

- | | | | |
|--------------------------|---|----------------|---------------|
| 1/ Bà Phạm Thị Thanh | : | NV P. Kế toán | - Trưởng ban; |
| 2/ Bà Đỗ Thị Hồng Nhung | : | NV P. Kế hoạch | - Thành viên; |
| 3/ Ông Nguyễn Thanh Tùng | : | NV P. Kế hoạch | - Thành viên; |

- 4/ Bà Cao Thị Thim : NV P. Kế toán - Thành viên;
5/ Nguyễn Thành Trung : NV P. Kế hoạch - Thành viên.

4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

- 1/ Ông Trần Đức Thiện : Trưởng BKS - Trưởng ban;
2/ Bà Phạm Thị Thanh : Cổ đông Công ty - Thành viên.

III. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông – Ông Trần Đức Thiện báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, tại thời điểm khai mạc (8h00 phút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành với cơ cấu cổ đông như sau: Số lượng Cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là 48 Cổ đông, đại diện cho 5.547.157 cổ phần, chiếm 92,45% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (6.000.000 cổ phần), trong đó:

- Số cổ phần do cổ đông sở hữu tham dự trực tiếp là: 3.287.591 cổ phần, chiếm 54,79% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Số cổ phần đại diện và ủy quyền tham dự là: 2.259.566 cổ phần, chiếm 37,66% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Số cổ phần không tham dự ĐHCĐ thường niên năm 2023 là: 452.843 cổ phần, chiếm 7,55% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

IV. NỘI DUNG PHIÊN HỌP

1. Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban bầu cử và kiểm phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

2. Nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội đã được ĐHCĐ nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

3. Quy chế làm việc của Đại hội đã được ĐHCĐ nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

4. Các Báo cáo và Tờ trình do Thành viên đoàn chủ tịch trình bày tại Đại hội:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022;
- Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023 của Ban điều hành;
- Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2022 đã được kiểm toán;
- Tờ trình số 01/23/TT-ĐHCĐ thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022;
- Tờ trình số 02/23/TT-ĐHCĐ thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;
- Tờ trình số 03/23/TT-ĐHCĐ thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023;

- Tờ trình số 04/23/TT-ĐHCĐ thông qua mức chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2022 và Kế hoạch thù lao 2023;
- Tờ trình số 05/23/TT-ĐHCĐ thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023;
- Tờ trình số 06/23/TT-ĐHCĐ thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.

5. Bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026:

- Số lượng: 02 người, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập;
- Đại hội đã nhất trí thông qua Quy chế bầu cử với tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết;
- Đại hội đã nhất trí thông qua Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT, với tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết;
- Tổ chức bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026: Đại hội đã được Ban bầu cử và Kiểm phiếu hướng dẫn chi tiết cách thức ghi phiếu bầu cử và bỏ phiếu bầu để thực hiện bầu cử.

Đến 10h 30 phút (thời điểm diễn ra Bầu cử thành viên HĐQT) Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tại Đại hội số lượng cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là **48** Cổ đông, đại diện cho **5.547.157** cổ phần, chiếm **92,45%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó:

- Số Cổ đông tham dự trực tiếp là: **48** cổ đông;
- Số cổ phần do cổ đông sở hữu tham dự trực tiếp là: **3.287.591** cổ phần, chiếm **54,79%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số cổ phần đại diện và ủy quyền tham dự là: **2.259.566** cổ phần, chiếm **37,66%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số cổ phần không tham dự ĐHCĐ thường niên năm 2023 là: **452.843** cổ phần, chiếm **7,55%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

6. Thảo luận tại Đại hội: Chủ tọa mời các Cổ đông tham gia ý kiến đối với các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.

Đoàn chủ tịch đại hội đã tiếp thu các ý kiến của các đại biểu, cổ đông.

Đến 10h 50 phút (thời điểm biểu quyết thông qua các Tờ trình Đại hội) Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tại Đại hội số lượng cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là **48** Cổ đông, đại diện cho **5.547.157** cổ phần, chiếm **92,45%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.



V. NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Sau khi xem xét các Báo cáo, Tờ trình và thảo luận các vấn đề liên quan, Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023 Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn đã nhất trí thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 với **5.547.157** cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 với **5.547.157** cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

3. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023 với **5.547.157** cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

3.1. Kết quả kinh doanh năm 2022

T T	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Tiêu thụ các loại bao XM	Triệu cái	76,5	69,90	91,4
2	Tiêu thụ bao Jumbo, Sling	Nghìn cái	1.200	1.621	135,1
3	Doanh thu tiêu thụ	Tỷ đồng	458,37	448,42	97,8
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	11,887	11,603	97,6
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,66	9,86	128,7
6	Lương bình quân/người/tháng	Triệu đồng	9,0	9,5	105,6

3.2. Kế hoạch kinh doanh 2023

- Sản xuất, tiêu thụ: 70,0 triệu vỏ bao xi măng các loại
- Sản xuất, tiêu thụ: 1,2 triệu vỏ bao Sling, Jumbo
- Tổng doanh thu: 388,899 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 5,371 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 4,296 tỷ đồng
- Nộp ngân sách: 13,146 tỷ đồng
- Chi cổ tức: 7,0%
- Thu nhập bình quân: 9,0 triệu đồng/người/tháng.

4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 theo nội dung Tờ trình số 01/23/TT-ĐHCĐ với **5.547.157** cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 theo nội dung Tờ trình số 02/23/TT-ĐHCD với **5.547.157** cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	9.863.750.961
2	Thuế thu nhập DN phải nộp	Đồng	2.051.152.030
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022	Đồng	7.812.598.931
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước	Đồng	
5	Chia cổ tức năm 2022 bằng tiền (12%)	Đồng	7.200.000.000
6	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	300.000.000
7	Trích lập quỹ đầu tư và phát triển	Đồng	312.598.931
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	0

6. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 theo nội dung Tờ trình số 03/23/TT-ĐHCD với **5.547.157** cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, cụ thể:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch
I	Chỉ tiêu về tài chính		
1	Doanh thu	Tỷ đồng	388,899
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,371
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,296
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	13,146
5	Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền	%	7,0
II	Chỉ tiêu về sản lượng		
1	Sản xuất, tiêu thụ các loại bao XM	Triệu cái	70,0
2	Sản xuất, tiêu thụ bao Jumbo, Sling	Cái	1.200.000,0
III	Chỉ tiêu về Lao động – Tiền lương		
1	Tổng số lao động	Người	500,0
2	Tổng quỹ tiền lương	Tỷ đồng	55,786
3	Lương bình quân/người/tháng	Đồng	9.000.000
4	Chỉ tiêu tăng năng suất lao động	%	≥ 7,0

7. Căn cứ Tờ trình số 04/23/TT-ĐHCD về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023, Đại hội thống nhất lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán An Việt là đơn vị kiểm toán năm 2023 với **5.547.157** cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

8. Thông qua mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty thực hiện năm 2022 và Kế hoạch thù lao 2023 theo nội dung Tờ trình số 05/23/TT-ĐHCD với **3.489.491** cổ phần tán thành, tương đương 62,91% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, cụ thể như sau:

8.1. Mức thù lao thực hiện năm 2022:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 6,0 triệu đồng/tháng
- Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc : 5,0 triệu đồng/tháng
- Thành viên HĐQT : 4,0 triệu đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 4,0 triệu đồng/tháng
- Thành viên BKS : 3,0 triệu đồng/tháng
- Thư ký Công ty : 2,0 triệu đồng/tháng

8.2. Mức thù lao kế hoạch năm 2023: Chi trả bằng với năm 2022.

9. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 theo nội dung Tờ trình số 06/23/TT-ĐHCD với **5.547.157** cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

10. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026, như sau:

- Ông Phạm Văn Minh được bầu làm Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn với **7.608.549** cổ phần tán thành, tương đương **137,16%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

- Ông Nguyễn Mạnh Hải được bầu làm Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn với **3.483.365** cổ phần tán thành, tương đương **62,80%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

- Danh sách Hội Đồng Quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 gồm:

1. Ông **Hoàng Trung Chiến** - Chủ tịch HĐQT
2. Ông **Trần Ngọc Hưng** - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
3. Ông **Dương Tuấn Linh** - Thành viên HĐQT
4. Ông **Nguyễn Mạnh Hải** - Thành viên HĐQT
5. Ông **Phạm Văn Minh** - Thành viên HĐQT độc lập

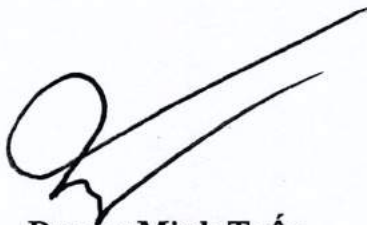
11. Đại hội thống nhất thông qua chủ trương đầu tư, đổi mới, đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu trên thị trường hiện nay và phù hợp với công nghệ, dây chuyền hiện có của Công ty với **5.547.157** cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày.

Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản và được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua. Biên bản gồm 07 (bảy) trang, được lập thành 03 (ba) bản, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 tại Văn phòng Công ty 01 bản, lưu VT 01 bản, lưu Ban Thư ký 01 bản.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 sẽ được lập thành văn bản và thông báo đến toàn thể Cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật.

ĐOÀN CHỦ TỊCH



Dương Minh Tuấn



Trần Ngọc Hưng



Hoàng Trung Chiến

BAN THƯ KÝ

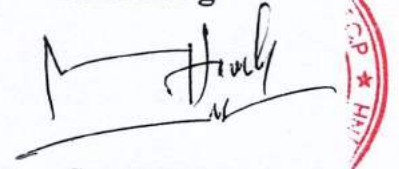


Trần Thị Liên



Phạm Thị Liễu

Tổ trưởng



Nguyễn Văn Hoạch

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

-
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn;
 - Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn ngày 27/04/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 với **5.547.157** cổ phần tán thành, tương đương **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 với **5.547.157** cổ phần tán thành, tương đương **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

Điều 3. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023 với **5.547.157** cổ phần tán thành, tương đương **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 theo nội dung Tờ trình số 01/23/TT-ĐHCĐ với **5.547.157** cổ phần tán thành, tương đương **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 theo nội dung Tờ trình số 02/23/TT-ĐHCĐ với **5.547.157** cổ phần tán thành, tương đương **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	9.863.750.961
2	Thuế thu nhập DN phải nộp	Đồng	2.051.152.030
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022	Đồng	7.812.598.931
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước	Đồng	
5	Chia cổ tức năm 2022 bằng tiền (12%)	Đồng	7.200.000.000
6	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	300.000.000



7	Trích lập quỹ đầu tư và phát triển	Đồng	312.598.931
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	0

Điều 6. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 theo nội dung Tờ trình số 03/23/TT-ĐHCĐ với **5.547.157** cổ phần tán thành, tương đương **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, cụ thể:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch
I	Chỉ tiêu về tài chính		
1	Doanh thu	Tỷ đồng	388,899
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,371
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,296
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	13,146
5	Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền	%	7,0
II	Chỉ tiêu về sản lượng		
1	Sản xuất, tiêu thụ các loại bao XM	Triệu cái	70,0
2	Sản xuất, tiêu thụ bao Jumbo, Sling	Cái	1.200.000,0
III	Chỉ tiêu về Lao động – Tiền lương		
1	Tổng số lao động	Người	500,0
2	Tổng quỹ tiền lương	Tỷ đồng	55,786
3	Lương bình quân/người/tháng	Đồng	9.000.000
4	Chỉ tiêu tăng năng suất lao động	%	≥ 7,0

Điều 7. Căn cứ Tờ trình số 04/23/TT-ĐHCĐ về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023, Đại hội thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị kiểm toán năm 2023 với **5.547.157** cổ phần tán thành, tương đương **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 8. Thông qua mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty thực hiện năm 2022 và Kế hoạch thù lao năm 2023 theo nội dung Tờ trình số 05/23/TT-ĐHCĐ với **3.489.491** cổ phần tán thành, tương đương **62,91%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, cụ thể như sau:

8.1. Mức thù lao thực hiện năm 2022:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 6,0 triệu đồng/tháng
- Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc : 5,0 triệu đồng/tháng
- Thành viên HĐQT : 4,0 triệu đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 4,0 triệu đồng/tháng

- Thành viên BKS : 3,0 triệu đồng/tháng
- Thư ký Công ty : 2,0 triệu đồng/tháng

8.2. Mức thù lao kế hoạch năm 2023: Chi trả bằng với năm 2022.

Điều 9. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 theo nội dung Tờ trình số 06/23/TT-ĐHCĐ với **5.547.157** cổ phần tán thành, tương đương **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

Điều 10. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026, như sau:

- Ông Phạm Văn Minh được bầu làm Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn với **7.608.549** cổ phần tán thành, tương đương **137,16%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

- Ông Nguyễn Mạnh Hải được bầu làm Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn với **3.483.365** cổ phần tán thành, tương đương **62,80%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

- Danh sách Hội Đồng Quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 gồm:

1. Ông **Hoàng Trung Chiến** - Chủ tịch HĐQT
2. Ông **Trần Ngọc Hưng** - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
3. Ông **Dương Tuấn Linh** - Thành viên HĐQT
4. Ông **Nguyễn Mạnh Hải** - Thành viên HĐQT
5. Ông **Phạm Văn Minh** - Thành viên HĐQT độc lập

Điều 11. Đại hội thông nhất thông qua chủ trương đầu tư, đổi mới, đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu trên thị trường hiện nay và phù hợp với công nghệ và dây chuyền hiện có của Công ty với **5.547.157** cổ phần tán thành, tương đương **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 12. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 27/04/2023.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và toàn thể cổ đông Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- UBCK, HNX,
- Đăng Website công ty,
- HĐQT, BKS, ĐHCĐ,
- Lưu: VT, TKCT.

T/M. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI



Hoàng Trung Chiến

Nam Định, ngày 27 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính thưa các vị Đại biểu, các Cổ đông Công ty

Thưa toàn thể Đại hội.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn;

Hôm nay Công ty cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn long trọng tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 để tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban lãnh đạo công ty trong năm 2022, đồng thời cũng đề ra chỉ tiêu kế hoạch cho năm 2023.

PHẦN I HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi:

Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn là doanh nghiệp sản xuất công nghiệp với tổng số 460 CBCNV. Người lao động trong Công ty chủ yếu là lực lượng công nhân trực tiếp sản xuất, trải qua 27 năm xây dựng và phát triển đã có nhiều thế hệ công nhân lao động đã và đang gắn bó tiếp tục xây dựng Công ty ngày càng phát triển. Đây cũng chính là nền tảng vững chắc cho việc quản trị, điều hành luôn được duy trì và đạt hiệu quả.

Sự phối hợp chặt chẽ có hiệu quả giữa HĐQT với Ban điều hành và sự sự phấn đấu nỗ lực của tập thể người lao động trong Công ty trong năm 2022 vượt qua khó khăn, giành được những kết quả đáng khích lệ trong sản xuất kinh doanh.

2. Khó khăn:

- Tình hình thế giới có nhiều biến động nhanh, phức tạp, khó đoán định; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, tình hình xung đột quân sự giữa Nga - Ukraine, hậu quả của đại dịch Covid-19 ngày càng rõ nét, Trung Quốc tiếp tục duy trì chính sách “Zero Covid” với các biện pháp kiểm soát nghiêm ngặt, làm đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu. Trong nước, dịch bệnh Covid-19 về cơ bản được kiểm soát, nhưng vẫn còn có nguy cơ lây lan cao trong cộng đồng; kinh tế vĩ mô phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức,... giá cả nguyên, nhiên liệu tăng cao và thiếu nguồn cung, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ tăng cao; đầu tư công giảm, thị trường xi măng trong nước và xuất khẩu giảm mạnh so với



những năm trước do đó ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường tiêu thụ vỏ bao cứng như hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Giá cả vật tư đầu vào năm 2022 nhìn chung tăng so với năm 2021;
- Thị trường tiêu thụ các khách hàng trong Vicem tiếp tục chiếm tỷ trọng thấp trong tổng sản lượng sản xuất tiêu thụ (29,23%);
- Công tác thu hồi công nợ của các khách hàng còn gặp nhiều khó khăn, số dư nợ của một số khách hàng (như Xi măng Bút Sơn) lớn, thời gian quá hạn kéo dài;
- Mặt khác khách hàng nợ đọng kéo dài, chiếm dụng vốn nhiều, dẫn đến thiếu hụt nguồn vốn SXKD, trong khi hạn mức vay vốn lưu động ngân hàng có hạn.

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Tiêu thụ các loại bao XM	Triệu cái	76,5	69,90	91,4
2	Tiêu thụ bao Jumbo, Sling	Nghìn cái	1.200	1.621	135,1
3	Doanh thu tiêu thụ	Tỷ đồng	458,37	448,42	97,8
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	11,887	11,603	97,6
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,66	9,86	128,7
6	Lương bình quân/người/tháng	Triệu đồng	9,0	9,5	105,6

2. Về công tác đầu tư và sửa chữa TSCĐ thuộc thẩm quyền HĐQT phê duyệt:

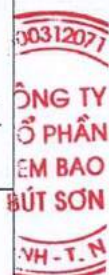
STT	Tên máy móc thiết bị	Số lượng	Giá trị (triệu đồng)
1	Xe ô tô Hyundai Santafe 2.5 xăng cao cấp SCC	01 cái	1.267,32
2	Máy tạo sợi Lorex E90B.1000	01 máy	8.954,17
	Tổng cộng		10.221,49

3. Về công tác quản lý và một số mặt công tác khác

Với quyền hạn, nghĩa vụ được giao theo quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty; Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và tình hình thực tế của Công ty; Năm 2022 Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp bàn những vấn đề quan trọng để tập trung chỉ đạo, ra các nghị quyết, quyết định kịp thời phục vụ công tác tổ chức, sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và các mặt công tác khác.

Năm 2022 HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định sau:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
A NGHỊ QUYẾT			
1	01/22/NQ-HĐQT	22/01/2022	1. Hội đồng quản trị nhất trí phương án mua máy tạo sợi mới thay thế máy tạo sợi Lorex 1000
2	02/22/NQ-HĐQT	28/03/2022	1. Nhất trí với kết quả Quý I năm 2022 2. Giao kế hoạch Quý II/2022 3. Thống nhất thông qua nội dung các báo cáo trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
3	03/22/NQ-HĐQT	24/05/2022	1. HĐQT phê duyệt PA sát nhập Xưởng sản xuất số 3 vào Xưởng sản xuất số 2. 2. Thời gian áp dụng: Từ 01/06/2022
4	04/22/NQ-HĐQT	27/07/2022	1. Nhất trí với kết quả Quý II/2022 2. Nhất trí kết quả 6 tháng đầu năm 2022 3. Giao kế hoạch Quý III/2022 4. HĐQT thống nhất thời gian chi trả cổ tức năm 2021 sẽ được thực hiện trong Quý III/2022 theo quy định.
5	05/22/NQ-HĐQT	28/10/2022	1. Nhất trí kết quả Quý III/2022 2. Nhất trí kết quả 9 tháng đầu năm 2022 3. Giao kế hoạch Quý IV/2022 4. Thông qua dự kiến các chỉ tiêu chính để xây dựng Kế hoạch SXKD cho năm 2023
B QUYẾT ĐỊNH			
1	01/22/QĐ-HĐQT	21/01/2022	Phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021
2	02/22/QĐ-HĐQT	15/02/2022	Phê duyệt phương án mua máy tạo sợi phục vụ SX
3	03/22/QĐ-HĐQT	24/05/2022	Phê duyệt thay đổi mô hình tổ chức Công ty (áp dụng từ 01/06)
4	04/22/QĐ-HĐQT	31/05/2022	Giao nhiệm vụ ông Trần Văn Chi làm phó QĐ X1
5	05/22/QĐ-HĐQT	31/05/2022	Bổ nhiệm ông Trần Đức Thiện làm Quản đốc X2
6	06/22/QĐ-HĐQT	31/05/2022	Bổ nhiệm ông Trần Mạnh Chư làm Quản đốc X3
7	07/22/QĐ-HĐQT	31/05/2022	Bổ nhiệm ông Trần Quang Hải làm Quản đốc X1
8	08/22/QĐ-HĐQT	31/05/2022	Thành lập HĐ lương Công ty
9	09/22/QĐ-HĐQT	31/05/2022	Thành lập HĐ thi đua, khen thưởng, kỷ luật Công ty



Trong thời gian qua Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, thực hiện đúng quy định của pháp luật trong việc quản trị Công ty; Bảo toàn tốt nguồn vốn của các cổ đông, duy trì và trả cổ tức hàng năm đầy đủ, đúng hạn được thể hiện thông qua các số liệu như sau:

*** Tại thời điểm 31/12/2022:**

- Vốn chủ sở hữu	:	109,041 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	9,864 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	:	7,813 tỷ đồng
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	:	1.302 đồng/cổ phiếu
- Tỷ suất LNST/vốn CSH (ROE)	:	7,16 %
- Tỷ suất LNST/tổng TS (ROA)	:	2,27 %

*** Việc chi trả cổ tức hàng năm:**

- Hàng năm chi trả cổ tức cho các cổ đông của Công ty đầy đủ, kịp thời đúng quy định của pháp luật. Trả cổ tức năm 2021 đã được thực hiện thanh toán vào ngày 25/08/2022 với tỷ lệ 12% mà Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua ngày 26/04/2022.

*** Thù lao của Hội đồng quản trị:**

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, Công ty đã thực hiện mức trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2022 như sau:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị	:	6,0 triệu đồng/tháng
+ Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	:	5,0 triệu đồng/tháng
+ Thành viên HĐQT	:	4,0 triệu đồng/tháng
+ Trưởng Ban Kiểm soát	:	4,0 triệu đồng/tháng
+ Thành viên BKS	:	3,0 triệu đồng/tháng
+ Thư ký Công ty	:	2,0 triệu đồng/tháng

4. Kết quả kiểm tra, giám sát của HĐQT đối với Giám đốc điều hành:

- HĐQT thực hiện quyền giám sát đối với Giám đốc điều hành thông qua việc thực hiện chế độ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tại các cuộc họp thường kỳ hoặc báo cáo bất thường khi có yêu cầu.

- Căn cứ nhiệm vụ quyền hạn của Giám đốc được quy định trong điều lệ công ty và kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022, Hội đồng quản trị đã kiểm tra, giám sát đối với các nội dung sau:

+ Các chỉ tiêu do Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 thông qua và kế hoạch SXKD hàng quý do Hội đồng quản trị giao về cơ bản đều hoàn thành, chỉ tiêu quan trọng: Lợi nhuận đều vượt kế hoạch;

+ Việc quản lý, điều hành Công ty hoạt động đúng các quy định của Pháp luật, bảo toàn và phát triển có hiệu quả nguồn vốn của các cổ đông;

+ Thực hiện chế độ công bố thông tin khách quan, chính xác, trung thực và kịp thời đến các Cổ đông theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin đối với Công ty niêm yết;

+ Ổn định việc làm, đời sống, thu nhập cho người lao động, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các Cổ đông;

+ Thực hiện đầy đủ nộp ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành;

+ Trích lập các quỹ Phúc lợi, Khen thưởng, Đầu tư phát triển và tổ chức thực hiện, sử dụng các quỹ này đúng mục đích, đúng quy định;

+ Tham gia công tác từ thiện, nhân đạo theo các phong trào của Tổng công ty cũng như ở địa phương.

III. Những tồn tại:

Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị nhận thấy còn tồn tại một số hạn chế, cụ thể là:

- Công tác thu hồi công nợ của các khách hàng còn gặp nhiều khó khăn, số dư nợ của một số khách hàng (như Xi măng Bút Sơn) lớn, thời gian quá hạn kéo dài;

- Thị trường tiêu thụ tại các khách hàng trong Vicem tiếp tục chiếm tỷ trọng thấp trong tổng sản lượng sản xuất tiêu thụ (29,23%);

- Sản lượng sản xuất tiêu thụ vỏ bao may tiếp tục có xu hướng giảm so với cùng kỳ (> 40%) và chiếm tỷ trọng thấp trong sản xuất tiêu thụ VBXM nói chung.

IV. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ 2022:

Trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ đối với Hội đồng quản trị đã luôn chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, đánh giá những việc đã làm được và chưa làm được, quản lý các mặt hoạt động theo đúng thẩm quyền mà Luật và Điều lệ Công ty quy định, luôn bám sát Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên, bám sát thực tế để tập trung chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

Năm 2022, mặc dù tình hình thế giới có nhiều biến động phức tạp, khó đoán, thị trường tiêu thụ bao bì các loại sụt giảm, tuy nhiên với Công ty CP Vicem Bao bì Bút Sơn xét trên tất cả các mặt hoạt động về quản trị, điều hành, SXKD thì cơ bản là hoàn thành nhiệm vụ, một số chỉ tiêu vượt mức kế hoạch, trong đó chỉ tiêu quan trọng nhất là lợi nhuận thì Công ty đã vượt kế hoạch 128,7%. (4/6 chỉ tiêu vượt kế hoạch, 2/6 chỉ tiêu đạt trên 90% kế hoạch) và không có sự cố lớn xảy ra.

PHẦN II

MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2023

Căn cứ vào kết quả năm 2022 và nhận định tình hình thị trường năm 2023, Hội đồng quản trị công ty dự kiến mục tiêu và nhiệm vụ cơ bản năm 2023 như sau:

I. Về công tác sản xuất kinh doanh:

- Sản xuất, tiêu thụ vỏ bao xi măng	:	70,0	triệu vỏ bao
- Sản xuất, tiêu thụ bao jumbo & sling	:	1,2	triệu cái
- Doanh thu tiêu thụ	:	388,899	tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	5,371	tỷ đồng
- Tổng quỹ tiền lương	:	55,786	tỷ đồng
- Nộp ngân sách Nhà nước	:	13,146	tỷ đồng
- Chỉ số Ebitda	:	50,628	tỷ đồng

II. Một số mặt công tác khác

- Chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành tiếp tục duy trì mối quan hệ hợp tác có hiệu quả đối với các khách hàng truyền thống trong Vicem; Tiếp tục khai thác, chọn lọc các khách hàng, đơn hàng có hiệu quả, giảm các đơn hàng nhỏ lẻ không có hiệu quả;

- Thống nhất chủ trương đổi mới, đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu trên thị trường hiện nay và phù hợp với công nghệ và dây chuyền hiện có của Công ty.

- Tăng cường các giải pháp về quản lý, về kỹ thuật và công nghệ để ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm để có sức cạnh tranh cao trên thị trường;

- Tìm các giải pháp tối ưu trong công tác thu hồi công nợ và khai thác các nguồn tài chính để đảm bảo vốn lưu động phục vụ cho sản xuất kinh doanh;

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp theo xu hướng chuyên nghiệp, công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật.

- Sắp xếp lại mô hình tổ chức của Công ty cho phù hợp với yêu cầu thực tế.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Hoàng Trung Chiến

Nam Định, ngày 27 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Kính thưa các vị Đại biểu, các Cổ đông Công ty

Thưa toàn thể Đại hội.

Căn cứ:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn;

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2022 của Công ty Cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ngày 26/4/2022, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Đại hội đã miễn nhiệm Trưởng Ban kiểm soát và 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026 và bầu Trưởng BKS và 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026 gồm:

1. Ông Trần Đức Thiện – Trưởng BKS
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng – Thành viên BKS
3. Ông Trần Duy Đức – Thành viên BKS

Ban Kiểm Soát đã phân công nhiệm vụ trong BKS và xây dựng chương trình hoạt động cho năm 2022. Cụ thể các hoạt động:

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị. Kiểm tra và giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế của HĐQT.
2. Giám sát, kiểm tra thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022.
3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong việc thực hiện chế độ hạch toán kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
4. Kiểm tra và giám sát việc tuân thủ các qui định về mua sắm vật tư nguyên liệu.
5. Kiểm tra và giám sát việc thực hiện việc định mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu.
6. Kiểm tra và giám sát các thủ tục đầu tư, SCLTS và các loại chi phí.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN HÀNH CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

- Hội đồng quản trị công ty có 05 đồng chí, trong đó có 01 đồng chí không tham gia công tác điều hành trực tiếp. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 gồm:

- | | |
|--------------------------|-------------------|
| 1. Ông Hoàng Trung Chiến | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Nguyễn Văn Chàng | - Thành viên HĐQT |
| 3. Ông Trần Ngọc Hưng | - Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Dương Tuấn Linh | - Thành viên HĐQT |
| 5. Ông Dương Minh Tuấn | - Thành viên HĐQT |

- Tuy nhiên, ngày 15/11/2022 Công ty CP Vicem bao bì Bút Sơn đã nhận được văn bản số 2084/VICEM-TC ngày 14/11/2022 của Tổng công ty xi măng Việt Nam kèm theo thông báo số 1193/TB-CSKT của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương về việc bắt bị can để tạm giam đối với ông Nguyễn Văn Chàng- Thành viên HĐQT công ty đã có hành vi vi phạm pháp luật kinh tế trong thời gian công tác tại đơn vị cũ. Giám đốc công ty khẳng định sự việc trên không liên quan và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty. Các thủ tục miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT sẽ được thực hiện và thông qua tại kỳ họp Đại hội cổ đông gần nhất theo qui định của pháp luật.

- Ban giám đốc điều hành nhiệm kỳ 2021-2026 gồm:

- | | |
|------------------------|----------------|
| 1. Ông Trần Ngọc Hưng | - Giám đốc |
| 2. Ông Dương Minh Tuấn | - Phó giám đốc |
| 3. Ông Dương Tuấn Linh | - Phó giám đốc |

- HĐQT đã tổ chức các phiên họp định kỳ hàng quý, nhằm tổng kết đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quý và ban hành nghị quyết giao nhiệm vụ của quý tiếp theo, đồng thời chỉ đạo sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền. Thực hiện trách nhiệm quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ của Công ty.

- Các Nghị quyết của HĐQT được ban hành đúng thẩm quyền, nội dung của các nghị quyết đều bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về mục tiêu chiến lược phát triển của Công ty, tuân thủ đúng theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

III. THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Kết quả sản xuất kinh doanh thể hiện qua các chỉ tiêu chủ yếu sau đây:

T T	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	So sánh TH/KH (%)
1	Sản lượng sản xuất				
	- Vỏ bao xi măng	Tr. vỏ	76,5	71,1	92,9
	- Vỏ bao Jumbo + Sling	Tr. vỏ	1,2	1,67	139,1
2	Sản lượng tiêu thụ				
	- Vỏ bao xi măng	Tr. vỏ	76,5	69,9	91,4
	- Vỏ bao Jumbo + Sling	Tr. vỏ	1,2	1,62	135,0

3	Doanh thu	Tỷ đồng			
	- Doanh thu vỏ bao xi măng	Tỷ đồng	342,3	296,5	86,6
	- Doanh thu vỏ bao Jumbo + Sling	Tỷ đồng	116,0	147,7	127,3
	- Doanh thu khác	Tỷ đồng	0,05	4,18	8.360
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,66	9,86	128,7
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	11,88	11,60	97,6

- Năm 2022, tình hình thế giới có nhiều biến động lớn do chiến tranh giữa Nga và Ukraina diễn biến phức tạp, Trung Quốc vẫn thực hiện chính sách Zero covid làm cho các chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn, theo đó đã làm ảnh hưởng đến nền kinh tế vĩ mô trong nước, giá cả nguyên nhiên vật liệu biến động tăng bất thường, khó dự đoán, thị trường tiêu thụ xi măng trong nước và xuất khẩu giảm mạnh, đặc biệt là do lượng xi măng cung vượt quá cầu và đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường tiêu thụ vỏ bao.

- Để đạt được kết quả trên, HĐQT đã bám sát các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐH đồng cổ đông năm 2022 giao, đồng thời xây dựng KHSX hàng quý chỉ đạo và giao cho Ban giám đốc điều hành thực hiện.

- Trên cơ sở Nghị quyết của HĐQT, Ban giám đốc công ty cùng với các đơn vị trong công ty bám sát thị trường tiêu thụ xi măng trong nước cũng như xuất khẩu để có được sản lượng vỏ bao và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời theo dõi thị trường nguyên nhiên vật liệu để mua với giá hợp lý nhằm đảm bảo hiệu quả cao.

- Ban giám đốc đã chỉ đạo nâng cao năng lực sản xuất, đảm bảo chất lượng và tiết kiệm vật tư nguyên liệu, chống lãng phí, máy móc thiết bị phải được duy trì chạy ổn định.

- Đối với người lao động, Ban giám đốc cũng thường xuyên quan tâm và tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động, ổn định tiền lương và các chế độ luôn được đảm bảo.

2. Về công tác tài chính kế toán:

- Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính theo đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2022.

- Công tác kế toán tuân thủ theo chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành, việc hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

- Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin theo đúng hướng dẫn tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 đối với công ty niêm yết.

- Ban Kiểm soát xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông là thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của Công ty.

3. Về công nợ phải thu, phải trả:

- Tại ngày 31/12/2022, nợ phải trả cho người bán là 37,35 tỷ, nợ phải thu của khách hàng là 174,8 tỷ (trong đó nợ phải thu trong Vicem là 79,8 tỷ; ngoài Vicem là 95,0 tỷ, chiếm 54,6% tổng nợ phải thu của khách hàng). Một số đơn vị có dư nợ cao cụ thể:

Tên Công ty	Số dư nợ tại 31/12/2022
Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn	47,5
Công ty cổ phần xi măng Hạ Long	16,0
Công ty xi măng Hải Phòng	7,0
Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn	4,4
Công ty cổ phần xi măng Hoàng Mai	3,7
Công ty cổ phần thương mại NCL	45,8
Công ty TNHH đầu tư Vawa Việt Nam	16,6
Công ty TNHH Minh Dương	11,0
Công ty cổ phần xi măng Thành Thắng Group	6,4

- Với chênh lệch giữa nợ phải trả và nợ phải thu của khách hàng cho thấy Công ty đang bị khách hàng chiếm dụng vốn với tỷ lệ rất lớn. Vì vậy công ty cần có giải pháp thu hồi công nợ nhằm giảm chi phí lãi vay và tăng vòng quay vốn lưu động để đạt được hiệu quả SXKD cao hơn nữa.

- Công ty cần phải có giải pháp bảo lãnh mua hàng, đưa ra mức trần và thời gian dư nợ, tính chi phí lãi vay vào giá thành đặc biệt là đối với khách hàng ngoài Vicem, đồng thời đề nghị khách hàng thực hiện theo hợp đồng hai bên đã ký.

4. Về công tác tổ chức nhân sự:

- Tại ngày 31/12/2022 Công ty có tổng số 465 lao động trong đó có 457 lao động đã ký hợp đồng, đồng thời trong năm đã tuyển dụng bổ sung lao động 72 người; chuyển công tác cho 85 lao động không còn nhu cầu làm việc tại Công ty. Các thủ tục về công tác tuyển dụng được thực hiện theo đúng quy chế, quy định của Công ty.

- Thu nhập bình quân của người lao động đạt: 9,5 triệu đồng/người/tháng.

- Các chế độ của người lao động luôn được đảm bảo và theo luật hiện hành và quy chế của Công ty.

5. Về các công tác khác:

a) Công tác đầu tư, sửa chữa lớn TSCĐ.

- Về đầu tư mua sắm: Công ty đã đầu tư mua mới 01 xe ô tô 7 chỗ với giá trị 1 tỷ 267 triệu đồng để phục vụ cho HĐQT đi công tác.

- Về sửa chữa lớn TSCĐ: Chi phí SCL máy móc thiết bị là 5 tỷ 145 triệu đồng. Các khoản đầu tư và chi phí trên đều nằm trong KHSXKD năm 2022 đã được phê duyệt.

b) Mua sắm nguyên vật liệu chủ yếu

Việc sắm nguyên vật liệu, Công ty thực hiện theo quy định của Nhà nước về đấu thầu và các quy định của Công ty, đảm bảo tính cạnh tranh tiến độ cung cấp, chất lượng hàng hóa và đã mang lại hiệu quả kinh tế.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt.

- Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Báo cáo tài chính năm 2022 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2022.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong năm 2022 theo BCTC như sau:

T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	So sánh TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	458,37	448,42	97,8
2	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	12,67	11,2	88,4
3	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	8,8	7,86	89,3
4	Chi phí quản lý	Tỷ đồng	14,55	13,54	93,0
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,66	9,86	128,7

Căn cứ các chỉ tiêu trên cho thấy: Năm 2022 kết quả SXKD của công ty đạt hiệu quả cao. Mặc dù doanh thu giảm 2,2% nhưng lợi nhuận vẫn vượt 28,7% đồng thời các chi phí đều giảm từ 7% đến 10% so với kế hoạch đề ra.

Kết quả đã thể hiện sự chỉ đạo quyết liệt của công tác điều hành trong việc tìm kiếm và bám sát thị trường, phát huy tối đa công suất thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm triệt để các loại chi phí và tiêu hao vật tư nguyên liệu.

3. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022

3.1. Các chỉ tiêu phân tích cơ cấu tài sản

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		So sánh 2022/2021	
	Số tiền	Tỷ trọng %	Số tiền	Tỷ trọng %	CL Số tiền	Tỷ trọng %
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3)-(1)	(6) = (5)/(1)
A. Tài sản ngắn hạn	281,0	71,2	231,7	67,4	(49,3)	-17,5
1. Tiền	4,5	1,1	3,8	1,1	(0,7)	-15,5
2. Phải thu KH	228,8	58,0	174,8	50,1	(54,0)	-23,6
3. Hàng tồn kho	53,6	13,6	58,7	17,1	5,1	9,5
B. Tài sản dài hạn	113,5	28,7	111,8	32,5	(1,7)	-1,5

1.TSCĐ HH	113,3	28,7	111,7	32,5	(1,6)	-1,4
- Nguyên giá	312,9	79,3	338,8	98,6	25,9	8,3
- Hao mòn LK	199,6	50,6	227,0	66,1	27,4	13,7
Tổng tài sản	394,5	50,6	343,5	100	(51,0)	-12,9

Nhìn bảng chỉ tiêu tài chính trên thấy rằng tài sản của Công ty có xu hướng giảm chủ yếu ở các khoản phải thu của khách hàng, điều này phản ánh việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty giảm so với năm 2021.

Công nợ phải thu của khách hàng chiếm 50,1% tổng tài sản cho thấy Công ty đang bị khách hàng chiếm dụng vốn và hiệu quả sử dụng vốn không cao. Tuy nhiên đã giảm về tỷ trọng trên tổng tài sản so với năm 2021.

Chênh lệch giữa hàng tồn kho và tiền không cân đối, điều này phản ánh Công ty đã dùng tiền vay để dự trữ hàng tồn kho.

Tỷ suất đầu tư tăng so với năm 2021 cho thấy năng lực sản xuất và xu hướng chiến lược của Công ty mang tính lâu dài.

3.2 Các chỉ tiêu phân tích cơ cấu nguồn vốn

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		So sánh 2022/2021	
	Số tiền	Tỷ trọng %	Số tiền	Tỷ trọng %	CL Số tiền	Tỷ trọng %
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3)-(1)	(6) = (5)/(1)
A. Nợ phải trả	284,0	72,0	234,5	68,2	(49,5)	-17,4
1. Phải trả người bán NH	87,6	22,2	37,7	11,0	(49,9)	-57,0
2. Vay và thuê TCNH	161,2	40,1	164,6	47,9	3,4	2,1
3. Vay và thuê TCDH	2,9	0,7	2,87	0,8	(0,3)	-10,3
B. Vốn CSH	110,5	28,0	109,0	31,7	(1,5)	1,3
1. LN chưa PP	10,2	2,6	7,8	2,3	(2,4)	-23,5
Tổng nguồn vốn	394,5	100	343,5	100	51,0	

Nhìn vào các chỉ tiêu về nguồn vốn cho thấy, tỷ trọng nợ phải trả cho người bán thấp hơn rất nhiều so với tỷ trọng vay ngắn hạn trên tổng nợ phải trả, điều này phản ánh rằng, nguồn vốn kinh doanh của công ty chủ yếu phụ thuộc vào các khoản vay ngắn hạn.

Nợ phải trả giảm mạnh nằm chủ yếu ở các khoản nợ phải trả khách hàng, trong khi đó vay ngắn hạn tăng không đáng kể điều này phản ánh năng lực sản xuất của Công ty giảm so với năm 2021.

Hệ số nợ phải trả/vốn CSH trên 2 lần đối với các Doanh nghiệp sản xuất là trong phạm vi cho phép và tùy từng giai đoạn cụ thể, tuy nhiên đối với tình hình sản xuất của công ty như hiện nay cần phải lưu ý để tránh rủi ro và sức ép tài chính, nhằm để đạt hiệu quả cao.

3.3 Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán và hiệu quả

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021
1	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	1,47	1,39
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,02	0,02
2	Tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản			
	- Tỷ suất LNST/tổng tài sản	%	2,27	2,59
	- Tỷ suất LNST/doanh thu thuần	%	1,74	1,95
	- Tỷ suất LNST/vốn CSH	%	7,16	9,24

Căn cứ các chỉ số trên khả năng thanh toán nợ hiện thời và nợ nhanh vẫn sẵn sàng thanh toán nợ ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh tốt, tính thanh khoản cao.

Tuy nhiên tỷ suất sinh lời từ sử dụng đồng vốn năm 2022 thấp hơn so với năm 2021.

V. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2022

1. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 và trả cổ tức cho Cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Năm 2022, Công ty đã chia cổ tức của năm 2021 là 12%/năm tương ứng với số tiền là: **7.200.000.000 đồng**.

- Dự kiến phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	7,66	9,86
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	6,13	7,81
3	Lợi nhuận được phân phối	6,13	7,81
4	Trả cổ tức năm 2022 (%)	8,00	12,00
5	Tiền trả cổ tức	4,80	7,20
6	Trích các quỹ dự kiến		0,61
	- Quỹ đầu tư phát triển		0,31
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi		0,30
7	Tổng lợi nhuận đã phân phối		7,81

- Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức cho các cổ đông theo đúng Điều lệ, Nghị quyết HĐQT và quy định của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2. Trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022

Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, Công ty đã thực hiện mức trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 như sau:



+ Chủ tịch Hội đồng quản trị :	6,0 triệu đồng/tháng
+ Thành viên HĐQT kiêm GD:	5,0 triệu đồng/tháng
+ Thành viên HĐQT:	4,0 triệu đồng/tháng
+ Trưởng Ban Kiểm soát:	4,0 triệu đồng/tháng
+ Thành viên BKS:	3,0 triệu đồng/tháng
+ Thư ký Công ty:	2,0 triệu đồng/tháng

VI. KẾ HOẠCH NĂM 2023

- Sản xuất, tiêu thụ vỏ bao xi măng	:	70,00 triệu vỏ
- Sản xuất, tiêu thụ vỏ bao Jumbo - Sling	:	1,20 triệu vỏ
- Tổng doanh thu	:	388,89 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	5,37 tỷ đồng
- Nộp ngân sách	:	13,14 tỷ đồng
- Tổng quỹ lương	:	55,78 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	:	7,00 %

VII. KIẾN NGHỊ

Để thực hiện tốt nhiệm vụ năm 2023. Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

1. Về công tác tổ chức và nguồn nhân lực

- Tiếp tục duy trì số lượng lao động hiện có, ổn định thu nhập và các chế độ khác cho người lao động, nhằm mục đích để người lao động yên tâm làm việc, đảm bảo cuộc sống và gắn bó lâu dài với Công ty.

- Trong lúc thị trường lao động khó tuyển dụng, công ty nên phát huy nội lực, đào tạo thêm tay nghề theo phương châm “**một người biết nhiều việc**” và luân chuyển giữa các bộ phận, kèm theo đó là các chế độ sao cho phù hợp.

2. Về tổ chức sản xuất

- Các máy móc thiết bị phải đảm bảo hoạt động đạt năng suất chất lượng và hiệu quả. Chất lượng sản phẩm phải thường xuyên được kiểm soát.

- Công tác sửa chữa bảo dưỡng thiết bị đảm bảo kịp thời, khắc phục nhanh các sự cố xảy ra để đưa máy móc vào hoạt động đảm bảo tiến độ cung cấp hàng và giảm thiểu phế liệu phế phẩm.

- Công tác quản lý và theo dõi sử dụng nguyên vật liệu phải thường xuyên bám sát sản xuất, cập nhật số liệu và kịp thời phát hiện việc sử dụng vật tư nguyên liệu lãng phí, sai mục đích để có biện pháp xử lý ngay nhằm tiết kiệm vật tư nguyên liệu.

- Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tại các công đoạn sản xuất và có biện pháp xử lý kịp thời, cụ thể nhằm hạn chế tối đa sản phẩm kém chất lượng.

- Nghiên cứu cải tiến thiết bị để tiết kiệm chi phí, giảm định mức vật tư nguyên nhiên liệu, tận dụng tối đa phế phẩm, tái chế nhằm giảm giá thành tăng hiệu quả kinh tế.

- Thường xuyên kiểm tra, tuyên truyền công tác ATVSLĐ, huấn luyện công tác PCCN và phòng chống thiên tai.

3. Về công tác thị trường

- Duy trì và bám sát các thị trường các thị trường hiện có để đảm bảo sản xuất được ổn định.

- Tìm kiếm và nghiên cứu thị trường bao nông sản, bao thân thiện với môi trường, túi siêu thị trong và ngoài nước.

- Thường xuyên theo dõi nắm bắt giá cả thị trường nguyên vật liệu để cung cấp với số lượng và giá tốt nhất đảm bảo hiệu quả kinh tế cao.

4. Về công tác tài chính

- Có giải pháp cụ thể trong việc thu hồi công nợ đặc biệt là đối với các khoản nợ quá hạn nhằm giảm chi phí lãi vay ngắn hạn, tăng vòng quay vốn lưu động đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả hơn.

- Bám sát nhu cầu sản xuất để có lượng hàng hóa nguyên vật liệu dự trữ tồn kho phù hợp cho kỳ tới, tránh tình trạng đọng vốn nhiều.

- Phải có đảm bảo công nợ và mức dư nợ đối với từng khách hàng cụ thể và đề nghị khách hàng thực hiện theo hợp đồng đã ký.

VIII. TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

- Năm 2022 Ban kiểm soát đã hoạt động theo đúng chức trách hiện vụ và quyền hạn theo qui định của pháp luật, điều lệ của Công ty và qui chế của Ban. Thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và quá trình SXKD của công ty theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

- Trong quá trình hoạt động Ban kiểm soát không phát hiện ra điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của công ty. Ban kiểm soát cũng đã nhận được sự hợp tác hiệu quả của HĐQT, BGĐ và các bộ phận liên quan trong việc cung cấp thu thập thông tin số liệu, tài liệu liên quan đến toàn bộ quá trình hoạt động SXKD của công ty.

- Các thành viên trong Ban với các nhiệm vụ được giao đã nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động hoàn thành các công việc trong lĩnh vực phụ trách đảm bảo khách quan và trung thực

- Để đảm bảo công tác kiểm tra giám sát hoạt động SXKD trong năm 2023 đạt hiệu quả, Ban kiểm soát mong tiếp tục nhận được sự hợp tác tốt hơn nữa của HĐQT, BGĐ điều hành và các bộ phận liên quan để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà đại hội cổ đông giao.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.



Trần Đức Thiện

Nam Định, ngày 27 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

**Phần thứ nhất
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022**

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

- Tình hình thế giới có nhiều biến động nhanh, phức tạp, khó đoán định; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, tình hình xung đột quân sự giữa Nga - Ukraine, hậu quả của đại dịch Covid-19 ngày càng rõ nét. Trong nước, dịch bệnh Covid-19 về cơ bản được kiểm soát, nhưng vẫn còn có nguy cơ lây lan cao trong cộng đồng; kinh tế vĩ mô phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức ... giá cả nguyên, nhiên liệu tăng cao và thiếu nguồn cung, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ tăng cao; đầu tư công giảm, thị trường xi măng trong nước và xuất khẩu gặp nhiều khó khăn do lượng cung vượt xa cầu. Yêu cầu của thị trường về chất lượng, mẫu mã vỏ bao ngày càng tăng và khắt khe, cạnh tranh trên thị trường vỏ bao xi măng ngày càng gay gắt... làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh chung của Công ty.

- Việc thanh toán công nợ của các khách hàng kéo dài, nợ quá hạn tăng làm ảnh hưởng rất lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Đặc biệt là các khách hàng trong Vicem có dư nợ rất lớn đây cũng là khó khăn nhất của năm 2022.

- Tình hình lao động trong năm 2022 tuy biến động ít song lượng tuyển dụng luôn thấp hơn lao động nghỉ việc, Công ty luôn trong tình trạng thiếu lao động, đây cũng là tình trạng chung của nhiều doanh nghiệp trong những năm gần đây.

II. TỔNG QUAN VỀ KẾT QUẢ SXKD

1. Kết quả hoạt động kinh sản xuất doanh năm 2022



T T	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/ KH (%)	So sánh năm 2021
I	Chỉ tiêu về tài chính					
1	Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	458,37	448,42	97,8	85,7
2	Lợi nhuận	Tỷ đồng	7,66	9,86	128,7	77,1
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	11,887	11,603	97,6	63,6
4	Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền	%	8 %	12 %	150,0	100,0
II	Chỉ tiêu về sản lượng					
1	Tiêu thụ các loại bao XM	Triệu cái	76,5	69,90	91,4	85,9
2	Tiêu thụ bao Jumbo, Sling	Nghìn cái	1.200	1.621	135,1	96,1
III	Chỉ tiêu về Lao động – Tiền lương					
1	Tổng số lao động	Người	500	469	93,8	93,8
2	Tổng quỹ tiền lương	Tỷ đồng	58,314	64,206	110,1	92,4
	<i>Trong đó:</i>					
	- Tiền lương bao sản phẩm	Tỷ đồng	53,835	59,682	110,9	91,1
	- Tiền lương ngoài đơn giá	Tỷ đồng	2,943	2,835	96,3	100,4
	- Quỹ tiền lương Ban GD	Tỷ đồng	1,536	1,689	110,0	141,8
3	Lương bình quân/người/tháng	Đồng	9.000.000	9.500.000	105,6	91,4

Nhận xét:

Năm 2022 tiếp tục là năm có nhiều biến động, đặc biệt tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài. Thị trường tiêu thụ vỏ bao xi măng cũng bị ảnh hưởng và có nhiều biến động, công tác thu hồi công nợ của Công ty còn gặp rất nhiều khó khăn. Đặc biệt, công tác tuyển dụng lao động gặp nhiều hạn chế, vì thế lao động có xu hướng giảm. Tuy nhiên, Ban điều hành đã linh hoạt, có nhiều giải pháp hữu hiệu để đạt được kết quả đáng khích lệ.

Các chỉ tiêu SXKD năm 2022 về cơ bản là hoàn thành, một số chỉ tiêu vượt mức kế hoạch (4/6 chỉ tiêu vượt kế hoạch, 2/6 chỉ tiêu đạt trên 90% kế hoạch) và không có sự cố lớn xảy ra. Trong đó, chỉ tiêu quan trọng nhất là lợi nhuận thì Công ty đã vượt kế hoạch 128,7%.

Trước những khó khăn và kết quả đã được, 2022 được đánh giá là một năm hoàn thành nhiệm vụ của Công ty.

2. Về công tác Tổ chức - Lao động:

- Về công tác tổ chức, lao động từ 01/01/2022 đến 31/12/2022, tình hình lao động có xu hướng giảm. Số lao động tuyển dụng chỉ bằng 85% số lao động xin thôi việc.

- Ngày 01/07/2022, Công ty thay đổi lại mô hình tổ chức (4 xưởng sản xuất nay gộp lại thành 3 xưởng).

- Về công tác tổ chức, lao động từ 01/01/2022 đến 31/12/2022, tình hình lao động có xu hướng giảm. Số lao động tuyển dụng chỉ bằng 85% số lao động xin thôi việc.

- Ngày 01/07/2022, Công ty thay đổi lại mô hình tổ chức (4 xưởng sản xuất nay gộp lại thành 3 xưởng).

- Tổng số CBCNV tại thời điểm 01/01/2022 là 482, tại thời điểm 31/12/2022 là 469 lao động; Trong đó lao động đang học việc là 01 lao động.

- Số lao động biến động từ đầu năm đến nay:

+ Tổng số lao động vào Công ty: 72 người

+ Tổng số lao động thôi việc: 85 người

Trong đó:

14 người có thời gian làm việc chưa đủ 01 năm.

44 người có thời gian làm việc trên 01 năm.

3. Thực hiện các dự án đầu tư, mua sắm thiết bị:

Năm 2022 đã mua bổ sung một số máy móc thiết bị với tổng giá trị là: 10.221,49 triệu đồng:

TT	Tên máy móc thiết bị	Số lượng	Giá trị (triệu đồng)
1	Xe ô tô Hyundai Santafe 2.5 xăng cao cấp SCC	01 cái	1.267,32
2	Máy tạo sợi Lorex E90B.1000	01 máy	8.954,17
Tổng giá trị đã thực hiện:			10.221,49



4. Công tác sửa chữa lớn tài sản cố định:

Năm 2022 phát sinh chi phí sửa chữa máy móc thiết bị là 5.145 triệu đồng.

Trong đó:

Sửa chữa Máy tạo sợi là: 452 triệu đồng;

Sửa chữa máy dệt là: 4.068 triệu đồng;

Sửa chữa máy In-Lồng-Cát là: 625 triệu đồng.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tài chính:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch
1	Doanh thu	Tỷ đồng	388,89
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,371
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,297
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	13,146
5	Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền	%	7,0

2. Mục tiêu sản lượng:

2.1. Đối với hoạt động sản xuất các loại vỏ bao xi măng:

Bao gồm bao may và bao dán đáy:

- Kế hoạch sản lượng: 70,0 triệu bao các loại.

2.2. Đối với hoạt động sản xuất bao Sling, Jumbo

- Kế hoạch sản lượng: 1,2 triệu bao

3. Mục tiêu về Lao động – Tiền lương

- Tổng số lao động : 500 người
- Tổng quỹ lương : 55,786 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân người/tháng : 9.000.000 đồng
- Tăng năng suất lao động : $\geq 7\%$

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về tổ chức sản xuất:

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, vận hành thiết bị, nắm bắt và làm chủ được thiết bị công nghệ mới đầu tư. Nâng cao chất lượng sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị.

- Không để tình trạng thiếu nguyên liệu, vật tư, phụ tùng cho sản xuất, không để máy dừng do thiếu vật tư hoặc phụ tùng sửa chữa.

- Việc phối hợp giữa các đơn vị sản xuất với sản xuất, sản xuất với đơn vị phụ trợ phải thống nhất, kịp thời, tránh tình trạng đổ lỗi cho nhau.

- Kiểm tra chặt chẽ chất lượng ngay từ khâu vật tư đầu vào và ở tất cả các công đoạn sản xuất tiếp theo; Duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm để tăng sức cạnh tranh;

- Nâng cao công tác quản lý sản xuất, tiết kiệm vật tư nguyên liệu, giảm giá thành sản phẩm.
- Thường xuyên nghiên cứu, tiếp cận, cập nhật các loại thiết bị và công nghệ mới, hiện đại và mạnh dạn áp dụng đưa vào sản xuất để đạt được hiệu quả cao hơn.
- Tăng cường chất lượng sửa chữa, gia công, chế tạo phụ tùng, vật tư.

2. Về công tác quản lý chất lượng sản phẩm

Trước yêu cầu càng ngày càng khắt khe của khách hàng về chất lượng sản phẩm cũng như việc cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường, năm 2023 Công ty cần phải tập trung làm tốt công tác quản lý chất lượng sản phẩm với các nội dung sau:

- Kiểm tra chặt chẽ chất lượng ngay từ khâu vật tư đầu vào và ở tất cả các công đoạn sản xuất tiếp theo;
- Gắn trách nhiệm về chất lượng sản phẩm do phân xưởng, bộ phận mình làm ra đối với từng người lao động làm việc trong tất cả công đoạn sản xuất;

3. Công tác thị trường

- Thường xuyên bám sát khách hàng để nắm bắt kịp thời những thay đổi về kỹ thuật, thay đổi về chủng loại, công nghệ đóng bao của khách hàng để điều chỉnh sản phẩm của mình cho phù hợp.

- Khai thác thị trường các loại sản phẩm khác ngoài vỏ bao xi măng, phát huy và xây dựng thương hiệu đối với sản phẩm bao Sling, Jumbo.

- Đối với công tác thu mua vật tư nguyên liệu phục vụ sản xuất cần phải linh hoạt để đạt hiệu quả cao nhất.

4. Về công tác tổ chức, quản lý

- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Ban Giám đốc điều hành, tăng cường tính chủ động, hiệu quả, trách nhiệm theo đúng định hướng và mục tiêu của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện chế độ luân chuyển cán bộ, công nhân viên theo mục tiêu của Công ty, tạo điều kiện và môi trường làm việc, phấn đấu cho CBCNV có năng lực, tâm huyết làm gắn bó với doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả cho quản lý và điều hành của doanh nghiệp.

- Tiếp tục tuyển dụng đội ngũ lao động có tâm huyết, có sức khỏe, có tay nghề để đáp ứng được yêu cầu của công ty trong những năm tới; Phát hiện, đào tạo bồi dưỡng kỹ năng quản lý cho đội ngũ cán bộ đáp ứng các tiêu chuẩn và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của công ty.

- Thường xuyên đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động để người lao động đáp ứng được với nhiều vị trí làm việc, để khi cần có thể điều động luân chuyển cho linh hoạt.

5. Công tác quản trị doanh nghiệp:

- Chú trọng đến công tác đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý có kỹ năng quản trị doanh nghiệp một cách toàn diện theo hướng hiện đại để thích hợp với quy luật của kinh tế thị trường.

- Quản trị doanh nghiệp theo pháp luật và Điều lệ công ty; Tích cực áp dụng công nghệ thông tin (4.0) vào công tác quản lý và vận hành.

- Từng bước hình thành và xây dựng thương hiệu của Công ty, xây dựng văn hóa doanh nghiệp phù hợp với mục tiêu chiến lược và quy mô phát triển của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.



Trần Ngọc Hưng

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn;

- Căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty.

Báo cáo tài chính tóm tắt bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản.

(Có báo cáo tài chính tóm tắt năm 2022 kèm theo tờ trình)

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ 2023 (để b/c),
- HS ĐHCĐ 2023 (để lưu),
- Lưu: TK Cty.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hoang Trung Chiến

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Năm 2022

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: VNĐ

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. Tài sản ngắn hạn (100=110+120+130+140+150)	100		231,745,904,703	281,042,800,361
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	3,885,538,849	4,529,209,991
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	6	168,302,312,388	222,331,837,375
IV. Hàng tồn kho	140	8	58,766,376,068	53,637,344,732
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	9	791,677,398	544,408,263
B. Tài sản dài hạn (200=210+220+240+250+260)	200		111,765,955,588	113,522,226,992
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
II. Tài sản cố định	220	10, 11	111,745,807,381	113,354,005,239
III. Bất động sản đầu tư	230			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	12	4,000,000	110,920,686
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250			
VI. Tài sản dài hạn khác	260	9	16,148,207	57,301,067
Tổng cộng tài sản (270=100+200)	270		343,511,860,291	394,565,027,353
A. Nợ phải trả (300=310+330)	300		234,471,297,030	284,028,643,923
I. Nợ ngắn hạn	310	13	231,601,297,030	281,128,643,923
II. Nợ dài hạn	330	13	2,870,000,000	2,900,000,000
B. Vốn chủ sở hữu (400=410+430)	400		109,040,563,261	110,536,383,430
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	109,040,563,261	110,536,383,430
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		60,000,000,000	60,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		6,822,153,091	6,822,153,091
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		28,692,249,838	28,692,249,838
4. Cổ phiếu quỹ	415			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		4,035,561,401	3,135,561,401
8. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		1,678,000,000	1,678,000,000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7,812,598,931	10,208,419,100
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	432			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433			
Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	440		343,511,860,291	394,565,027,353

Người lập biểu



Trần Thị Liên

Kế toán trưởng



Dương Minh Tuấn

Nam Định, ngày 20 tháng 3 năm 2023



Trần Ngọc Hưng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2022

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Chỉ tiêu	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19	448,421,604,262	523,353,809,694
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		820,000	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-2)	10		448,420,784,262	523,353,809,694
4. Giá vốn hàng bán	11	20	406,891,947,489	480,529,953,719
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		41,528,836,773	42,823,855,975
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	792,728,548	166,292,505
7. Chi phí tài chính	22	22	11,197,980,073	12,543,634,377
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		10,908,101,323	12,543,192,777
8. Chi phí bán hàng	24	23	7,859,168,964	7,099,466,240
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	23	13,543,071,226	10,713,229,216
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD {30=20+(21-22)-(24+9)}	30		9,721,345,058	12,633,818,647
11. Thu nhập khác	31	24	304,330,664	294,065,178
12. Chi phí khác	32	25	161,924,761	138,348,218
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		142,405,903	155,716,960
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		9,863,750,961	12,789,535,607
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	2,051,152,030	2,581,116,507
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)	60		7,812,598,931	10,208,419,100
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	đồng	1,302	1,350

Nam Định, ngày 20 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu

Trần Thị Liên

Kế toán trưởng

Dương Minh Tuấn



Giám đốc

Trần Ngọc Hưng

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

(Chỉ áp dụng đối với báo cáo năm)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn / Tổng số tài sản	%	32.54	28.77
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng số tài sản	%	67.46	71.23
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	68.26	71.99
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ tổng nguồn vốn	%	31.74	28.01
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.02	0.02
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1.47	1.39
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất LN sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	%	2.27	2.59
	- Tỷ suất LN sau thuế / Doanh thu thuần (ROS)	%	1.74	1.95
	- Tỷ suất LN sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	%	7.16	9.24

Nam Định, ngày 20 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Trần Thị Liên

Kế toán trưởng

Dương Minh Tuấn

Giám đốc



Trần Ngọc Hưng

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn;
Căn cứ báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	9.863.750.961
2	Thuế thu nhập DN phải nộp	Đồng	2.051.152.030
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022	Đồng	7.812.598.931
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước	Đồng	
5	Chia cổ tức năm 2022 bằng tiền (12%)	Đồng	7.200.000.000
6	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	300.000.000
7	Trích lập quỹ đầu tư và phát triển	Đồng	312.598.931
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	0

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ 2023 (để b/c),
- HS ĐHCĐ 2023 (để lưu),
- Lưu: TK Cty.



Hoàng Trung Chiến

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Căn cứ nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 v/v đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp.

Căn cứ Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2018 hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 91/2015/NĐ-CP.

Phương pháp phân phối lợi nhuận năm 2022 cụ thể như sau:

ĐVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	7,663,922,156	9,863,750,961
2	Thuế TNDN phải nộp	1,532,784,431	2,051,152,030
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022	6,131,137,725	7,812,598,931
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước		
5	Lợi nhuận được phân phối (3+4)	6,131,137,725	7,812,598,931
6	Tỷ lệ trả cổ tức	8%	12.00%
7	Trả cổ tức năm 2022	4,800,000,000	7,200,000,000
8	Dự kiến trích các quỹ năm 2022		612,598,931
	+ Quỹ đầu tư phát triển		312,598,931
	+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi		300,000,000
	Cộng cổ tức và các quỹ (6+7)		7,812,598,913

Nam Định, ngày 20 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Trần Thị Liên

Kế toán trưởng

Dương Minh Tuấn



Giám đốc

Trần Ngọc Hưng

TỜ TRÌNH

V/v thông qua chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn;
Căn cứ báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023 của Giám đốc Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn đã trình bày tại Đại hội;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch
I	Chỉ tiêu về tài chính		
1	Doanh thu	Tỷ đồng	388,899
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,371
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,296
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	13,146
5	Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền	%	7,0
II	Chỉ tiêu về sản lượng		
1	Sản xuất, tiêu thụ các loại bao XM	Triệu cái	70,0
2	Sản xuất, tiêu thụ bao Jumbo, Sling	Cái	1.200.000,0
III	Chỉ tiêu về Lao động – Tiền lương		
1	Tổng số lao động	Người	500,0
2	Tổng quỹ tiền lương	Tỷ đồng	55,786
3	Lương bình quân/người/tháng	Đồng	9.000.000
4	Chỉ tiêu tăng năng suất lao động	%	≥ 7%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ 2023 (để b/c),
- HS ĐHCĐ 2023 (để lưu),
- Lưu: TK Cty.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỨC TỊCH

Hoàng Trung Chiên

Số: 04-TT/2023/ĐHCD

Nam Định, ngày 27 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thông qua mức thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty
thực hiện năm 2022 và kế hoạch thù lao năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn;

- Căn cứ Kết quả SXKD năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao thực hiện năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty và Kế hoạch thù lao năm 2023 như sau:

1. Mức thù lao năm 2022:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 6,0 triệu đồng/tháng
- Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc : 5,0 triệu đồng/tháng
- Thành viên HĐQT : 4,0 triệu đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 4,0 triệu đồng/tháng
- Thành viên BKS : 3,0 triệu đồng/tháng
- Thư ký Công ty : 2,0 triệu đồng/tháng

2. Kế hoạch thù lao năm 2023:

Căn cứ vào kế hoạch năm 2023, HĐQT Công ty kính trình ĐHCĐ phê duyệt mức chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký Công ty bằng năm 2022, cụ thể như sau:

STT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao (đồng/người/tháng)
I	Hội đồng quản trị	5	
1	Chủ tịch HĐQT	1	6.000.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	1	5.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	4.000.000

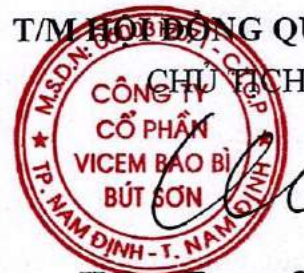
STT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao (đồng/người/tháng)
II	Ban kiểm soát	3	
1	Trưởng BKS	1	4.000.000
2	Thành viên ban kiểm soát	2	3.000.000
III	Thư ký Công ty	1	2.000.000

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ 2023 (để b/c),
- HS ĐHCĐ 2023 (để lưu),
- Lưu: TK Cty.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hoàng Trung Chiến

TỜ TRÌNH

V/v miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn;

Căn cứ yêu cầu công tác tổ chức hoạt động và quản lý của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn kính trình Đại hội công tác miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT của Công ty như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT

Ngày 28/11/2022, Công ty cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn nhận được Nghị quyết số 2176/NQ-VICEM ngày 21/11/2022 của Tổng Công ty xi măng Việt Nam (VICEM) v/v công tác cán bộ, theo đó chấp thuận ông Nguyễn Văn Chàng thôi làm người đại diện phần vốn của VICEM tại Công ty cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn, thôi tham gia Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn.

Ngày 17/04/2023 Hội đồng quản trị Công ty nhận được Đơn xin từ nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị của ông Dương Minh Tuấn theo nguyện vọng cá nhân.

Vi vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Chàng và ông Dương Minh Tuấn - Chức vụ: Thành viên HĐQT.

2. Bầu bổ sung thành viên HĐQT

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn, số lượng thành viên HĐQT là 05 thành viên. Như vậy số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 của Công ty sẽ bị khuyết 02 thành viên.

Căn cứ Điều 276 của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, có quy định "Có tối thiểu 01 thành viên HĐQT độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên";

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ về việc bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2021-2026 của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn. Trong đó, có 01 thành viên HĐQT độc lập đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ 2023 (để b/c),
- HS ĐHĐCĐ 2023 (để lưu),
- Lưu: TK Cty.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hoàng Trung Chiến

TỜ TRÌNH

V/v thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn;

Căn cứ yêu cầu công tác tổ chức hoạt động và quản lý của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn kính trình Đại hội việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty như sau:

I. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín và được chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết theo quy định của pháp luật về chứng khoán;
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

II. Đề xuất

Để chuẩn bị cho việc kiểm toán tài chính năm 2023, Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty như sau:

1. Công ty TNHH kiểm toán An Việt
2. Công ty TNHH kiểm toán Ernst & Young Việt Nam

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông lựa chọn một trong các công ty kiểm toán trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ 2023 (để b/c),
- HS ĐHCĐ 2023 (để lưu),
- Lưu: TK Cty.



Trần Đức Thiện